|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L**  TỈNH AN GIANG  Bản án số: 193/2022/HNGĐ-ST Ngày 30-11-2022  V/v “Tranh chấp ly hôn”. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

# NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG**

*-* ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Hồng Thi.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Hồ Thị Kim Liên.
2. Ông Nguyễn Thanh Liêm.

*Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Ngọc Ký **–** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

* + ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Hồ Anh Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 433/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 450/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

* + *NgU đơn*: Bà Trần Phượng U, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng

mặt).

Địa chỉ: 2C/2CT Phan Văn Trị, khóm BK 3, phường BK, thành phố L,

tỉnh An Giang.

* + *Bị đơn*: Ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: 139 Sư Vạn Hạnh, khóm BK 7, phường BK, thành phố L, tỉnh An Giang.

# NHẬN THẤY:

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình hòa giải ngU đơn bà Trần Phượng U trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và Nguyễn Quang M tự nguyện quen biết, tìm hiểu sau đó tiến đến hôn nhân.

Ông bà đăng ký kết hôn tại UBND phường Mỹ Bình được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23 ngày 25 tháng 02 năm 2010.

Sau khi kết hôn ông bà sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do trong cuộc sống không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt và đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quang M.

* + Về con chung: Không có.
  + Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

*Bị đơn ông Nguyễn Quang M vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ*

*án, không gửi văn bản trình bày ý kiến*.

*Tại phiên tòa*: NgU đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ ngU yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông M. Bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

* Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với ngU đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ, tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn vắng mặt không lý do là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật.
* Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
  + Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ngU đơn.
  + Về con chung: không có.
  + Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kết hôn; bản sao Sổ hộ khẩu của chủ hộ Trần Vĩnh Phước; bản sao giấy chứng M nhân dân tên Trần Phượng U....

# NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp của các đương sự là về ly hôn, bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn thành phố L, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] NgU đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 và Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng đúng quy định mà vẫn vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà U, ông M chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình, thành phố L, tỉnh An Giang, phù hợp quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng trong thời kỳ hôn nhân. Bà U khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông M do vợ chồng chung sống không hạnh phúc, vợ chồng ly thân đã lâu.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án mở các phiên hòa giải để hòa giải mâu thuẫn, động viên đoàn tụ nhưng ông M vắng mặt không lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến, bỏ mặc cho bà U tự giải quyết, không quan tâm đến việc hàn gắn quan hệ vợ chồng. Xét, mối quan hệ vợ chồng là mối quan hệ gắn bó lâu dài và bền vững, vợ chồng phải thương yêu chăm sóc lẫn nhau, cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc. Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, sống chung với nhau, nhưng ông bà ly thân đã lâu, ông bà đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà U yêu cầu ly hôn là có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà U đối với ông M.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

1. Về án phí: Bà Trần Phượng U phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

# QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Phượng

U. Bà Trần Phượng U được ly hôn ông Nguyễn Quang M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 25 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình, thành phố L, tỉnh An Giang, cấp cho bà Trần Phượng U và ông Nguyễn Quang M không còn giá trị pháp lý.

1. Về con chung: không có.
2. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về án phí: Bà Trần Phượng U phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000848, ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.
4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * TAND tỉnh An Giang; * VKSND TPLX; * Chi cục THADS TPLX; * UBND phường Mỹ Bình, LX; * Các đương sự (để thi hành); * Lưu HS, VP. | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  **Lê Thị Hồng Thi** |

|  |  |
| --- | --- |
| **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  **Hồ Thị Kim Liên Nguyễn Thanh Liêm** | **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  **Lê Thị Hồng Thi** |

|  |  |
| --- | --- |
| **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  **Nguyễn Văn Sơn Lê Thị Thanh Vân** | **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  **Lê Thị Hồng Thi** |